*Mẫu số 37*

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH/THÀNH PHỐ……-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số …../…… | *Địa danh, ngày.... tháng... năm ....* |

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN
NĂM....**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN

**1. Công tác ban hành văn bản quản lý và tuyên truyền phổ biến pháp luật về khoáng sản**

***1.1. Các văn bản quản lý đã ban hành***

***1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản***

**2. Công tác lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản**

**3. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản**

***3.1. Công tác tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản***

***3.2. Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản***

Các biểu mẫu tổng hợp về Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản lập theo *mẫu số 35 và 36.*

***3.3. Công tác thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản/tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản***

**4. Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản**

**5. Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác**

**6. Đánh giá chung về thuận lợi, khó khăn và tồn tại**

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

**1. Công tác thăm dò khoáng sản**

*- Tổng số Giấy phép thăm dò còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo (nêu rõ Giấy phép Bộ cấp, tỉnh cấp, nhóm, loại khoáng sản).*

- Tổng hợp số lượng Giấy phép thăm dò khoáng sản triển khai trên địa bàn tỉnh/thành phố trong năm báo cáo (do Bộ/tỉnh thành phố cấp phép)

*- Số giấy phép thăm dò hết hạn trong năm báo cáo đang đề nghị gia hạn. Số giấy phép thăm dò hết hạn trong năm báo cáo đang lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoặc đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.*

- Đánh giá về những kết quả đạt được (kèm theo bảng tổng hợp về kết quả thăm dò khoáng sản theo từng giấy phép, biến động trữ lượng khoáng sản đã được thăm dò trong năm báo cáo).

- Những khó khăn và tồn tại của các tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản

- Bảng số liệu tổng hợp về thăm dò khoáng sản (lập theo *Mẫu số 35*)

**2. Công tác khai thác khoáng sản**

*- Tổng số Giấy phép khai thác còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo (nêu rõ Giấy phép Bộ cấp, tỉnh cấp, nhóm, loại khoáng sản).*

- Tổng hợp số lượng Giấy phép khai thác khoáng sản (bao gồm cả Giấy phép khai thác tận thu) đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh/thành phố trong năm báo cáo (do Bộ/tỉnh thành phố cấp phép)

- *Số Giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hạn trong năm báo cáo và đang đề nghị gia hạn. Số Giấy phép khai thác khoáng sản hết hạn trong năm báo cáo đang làm hồ sơ đóng cửa mỏ hoặc đã có quyết định đóng cửa mỏ.*

- Đánh giá về những kết quả đạt được (kèm theo bảng tổng hợp về kết quả khai thác khoáng sản theo từng giấy phép/loại, nhóm khoáng sản; tổng hợp về biến động trữ lượng khoáng sản đã khai thác trong năm báo cáo).

- Những khó khăn và tồn tại của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản

- Bảng số liệu tổng hợp về khai thác khoáng sản (lập theo *Mẫu số 36*)

**3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản**

Tổng số tiền đã thực hiện:……………………………đồng,

Trong đó:

- Thuế tài nguyên: …………………………………………đồng

- Thuế xuất khẩu (nếu có): ………………………………..đồng

- Phí bảo vệ môi trường: ………………………………….đồng

- Tổng số tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác đã thực hiện

Số tiền đã nộp:………….. đồng/Tổng số tiền phải nộp: ………………đồng.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG NƠI KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

1. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản………….;

2. Số lao động sử dụng và thu nhập bình quân/năm………..;

3. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường sá, cầu cống...)…..;

4. Xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ…….)…….;

5. Bảo vệ môi trường trong khai thác và phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản………….

IV. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

|  |  |
| --- | --- |
|   | **T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ…CHỦ TỊCH**(Ký tên, đóng dấu) |